

Số: 202/2025/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và
gia đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

*Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016
của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản
lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 190/2025/TLST -
HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Đinh Quang Đ**, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số 036091002xxx.

Đăng ký thường trú: TH TMDV (tổ hợp thương mại dịch vụ) và căn hộ T,
phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Chị Phạm Phương T**, sinh năm 1993.

Căn cước công dân số 030193013xxx.

Đăng ký thường trú: CT2 - T (khu đô thị), phường L, quận H, thành phố Hà
Nội.

Nơi làm việc: Số F ngách C ngõ B Đ, phường T, quận Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Đinh Quang Đ và chị Phạm Phương T kết hôn tự nguyện,
có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 02 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện
Ý, tỉnh Nam Định (số A).

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn
do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh
phúc.

Anh Đ, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề
nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh Đ, chị T xác nhận có 02 con chung là Đinh Quang Đ1
(nam), sinh ngày 05/7/2018; Đinh Phương Quỳnh C (nữ), sinh ngày 14/3/2023.
Anh Đ, chị T thống nhất: Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; Anh
Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 7.500.000 đồng/tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Đ, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh Đ, chị T xác nhận không có.

[5] Lệ phí: Anh Đ, chị T thống nhất để chị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Đinh Quang Đ và chị Phạm Phương T.**

2. Con chung: Xác nhận anh Đ, chị T có 02 con chung là Đinh Quang Đ1 (nam), sinh ngày 05/7/2018; Đinh Phương Quỳnh C (nữ), sinh ngày 14/3/2023. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; Anh Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 7.500.000 đồng/tháng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/con); Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu Đ1, cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Đ, chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Anh Đ, chị T đều xác nhận không có, nên không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự để chị T chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm; Chị T tự nguyện chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026055 ngày 17/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà